

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PA HAM
TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC HỪA NGÀI



KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

Pa Ham, tháng 9 năm 2025

Số: 198/KH-THHN

Pa Ham, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

A. BỐI CẢNH NHÀ TRƯỜNG

Trường PTDTBT tiểu học Hừa Ngài tiền thân là trường Tiểu học Hừa Ngài được thành lập theo quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà về việc chia tách và thành lập trường học;

- Vị trí địa lí: Trường đặt tại trung tâm bản Há Là Chủ A, Phía Tây Nam giáp với xã Mường Tùng, phía Bắc và Nam giáp với xã Nậm Nèn, Phía đông giáp với phường Mường Lay.

- Địa bàn trường quản lí về giáo dục gồm 8 thôn bản, 3 điểm trường: Trung Tâm; San Súi; Hát Tre. Điểm trường xa nhất cách trung tâm là 16 km.

- Trường đóng trên địa bàn vùng cao, thuộc xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

- Có 3 dân tộc anh em cùng chung sống: Mông, Kinh, Xạ Phang. Trong đó dân tộc Mông chiếm đa số với trên 99%.

- Tình hình kinh tế xã hội: Kinh tế của nhân dân địa phương còn nghèo, tỷ lệ hộ nghèo chiếm trên 60%, kinh tế chậm phát triển, nghề nghiệp chủ yếu là làm ruộng, nương mạt bằng dân trí thấp. Việc làm ăn của người dân vùng cao chưa ổn định. Người dân sinh sống không tập trung nên phần nào ảnh hưởng tới công tác huy động HS cũng như duy trì tỷ lệ HS đi học chuyên cần của nhà trường.

I. Đặc điểm của năm học

Năm học 2025-2026 ngành giáo dục tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; Cùng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo.

Tiếp tục thực hiện Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Thực hiện sáng tạo các nội dung của hoạt động "Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực", chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm của công dân với xã hội. Năm học 2025-2026 tiếp tục tăng cường giáo dục kỹ năng sống, phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc chăm sóc và giáo dục học sinh. Tích cực xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp; huy động nguồn lực tu sửa, xây dựng bổ sung hệ thống nước sinh hoạt, nhà vệ sinh và các công trình phụ

trợ. Đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống, giáo dục thông qua di sản vào nhà trường, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, ngoại khóa, câu lạc bộ phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Là năm học đầu tiên thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

Năm học ngành giáo dục và đào tạo xã Pa Ham thực hiện Nghị Quyết đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030.

Thực hiện chủ đề năm học “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26-CT/TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính các cấp.

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tiếp tục chỉ đạo quản lý dạy và học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực của học sinh; điều chỉnh nội dung tài liệu học tập phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học; tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho HS, đánh giá HS theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT. Tăng cường cơ hội tiếp cận cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc; Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; Giữ vững và nâng cao các tiêu chí trường chuẩn quốc gia; kiểm định chất lượng giáo dục và dạy học 2 buổi/ngày.

II. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

- Nhà trường đã nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đến công tác giáo dục, đã có nhiều chính sách ưu đãi hỗ trợ cho người dạy và người học.

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng VH-XH, của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Pa Ham.

- Tập thể cán bộ giáo viên nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng, luôn duy trì và giữ vững khối đoàn kết cùng giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ban giám hiệu nhà trường nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo trong công việc, chỉ đạo bám sát kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm của ngành.

- Cơ sở vật chất khu trung tâm và điểm lẻ của nhà trường khang trang, sạch đẹp, sân chơi bãi tập rộng rãi tạo điều kiện tốt cho các em học tập và vui chơi.

- Trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu giáo dục hiện nay.

- Các chế độ chính sách của Đảng, nhà nước cho người dạy, người học ở vùng dân tộc thiểu số, vùng kinh tế xã hội khó khăn được quan tâm đúng mức.

- Trường đã hoàn thành và duy trì vững chắc kết quả phổ cập GDTH mức độ 3, XMC mức độ 2, và được công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ I, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ II.

2. Khó khăn

- Trường PTDTBT tiểu học Hừa Ngải được giao nhiệm vụ giáo dục con em của 08 thôn bản. Đa số nhân dân ở đây sống bằng nghề nông, đời sống của một bộ phận nhân dân còn nghèo, thiếu thốn (Tỉ lệ hộ nghèo trên 60%). Vì vậy việc đóng góp tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan trường, lớp còn hạn chế.

- Mặt bằng dân trí không đồng đều điều đó ảnh hưởng không nhỏ tới sự nghiệp phát triển giáo dục của xã nhà.

- Điều kiện học tập của học sinh ở một số thôn bản chưa đảm bảo. Đa số các em ít được đầu tư về vật chất, thời gian cho học tập nên chất lượng học tập chưa cao.

- Một số giáo viên tuổi cao còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ.

3. Những tồn tại của năm học trước ở các nội dung sau:

3.1. Việc duy trì số lượng học sinh năm học 2024-2025:

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh đầu năm	Nữ	Dân tộc	Số HS cuối năm học	Tăng Giảm	Ghi chú
Lớp 1	6	99	50	99	99	0	
Lớp 2	4	138	62	138	138	0	
Lớp 3	4	109	55	108	109	0	
Lớp 4	4	129	60	128	129	0	
Lớp 5	4	126	67	125	126	0	
Cộng	22	601	294	598	601	0	

* So sánh kết quả giáo dục trong năm học 2024-2025 với năm học trước: Chất lượng học sinh có sự tiến bộ rõ nét. Đặc biệt là các phẩm chất và năng lực của học sinh có nhiều tiến bộ. Các em bạo dạn, tự tin và tự giác trong học tập cũng như thực hiện các hoạt động giáo dục (Tiêu biểu học sinh trung tâm, San Súi, Hát Tre)

* Hạn chế: Chất lượng học sinh ở điểm bản Hừa Ngải đã có sự biến chuyển tuy nhiên vẫn còn một số học sinh về kiến thức chưa đạt so với chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt, nguyên nhân tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần chưa cao, gia đình các em ở xa lớp, bố mẹ chưa quan tâm đến việc học tập của các em.

3.2. Chất lượng giáo dục năm học 2024-2025:

Kết quả năng lực

L1,2,3,4,5

T	Kh	Tổ	Năng lực tự	Năng lực	Năng lực	Năng lực	Năng lực
T	ối	ng	chủ và tự	giao tiếp và	giải quyết	ngôn ngữ	tính toán
		số	học	hợp tác	vấn đề và sáng tạo		

			T ốt	Đ ạt	Cà n cố gắ ng	T ốt	Đ ạt	Cà n cố gắ ng	T ốt	Đ ạt	Cà n cố gắ ng	T ốt	Đ ạt	Cà n cố gắ ng	T ốt	Đ ạt	Cà n cố gắ ng
	1	99	42	57	0	41	58	0	41	58	0	41	58	0	41	58	0
	2	138	65	73	0	63	75	0	62	76	0	65	73	0	63	75	0
	3	109	57	52	0	57	52	0	57	52	0	58	51	0	57	52	0
	4	129	54	75	0	56	73	0	54	75	0	56	73	0	57	72	0
	5	126	63	63	0	56	70	0	60	66	0	60	66	0	58	68	0
	Tổ ng	601	28 1	32 0	0	27 3	32 8	0	27 4	32 7	0	28 0	32 1	0	27 6	32 5	0

Năng lực khoa học			Năng lực Tin học			Năng lực Công nghệ			Năng lực thẩm mĩ			Năng lực thể chất		
Tốt	Đạt	Cần cố gắ ng	Tốt	Đạt	Cần cố gắ ng	Tốt	Đạt	Cần cố gắ ng	Tốt	Đạt	Cần cố gắ ng	Tốt	Đạt	Cần cố gắ ng
43	56	0	x	x	x	x	x	x	43	56	0	47	52	0
65	73	0	x	x	x	x	x	x	72	66	0	68	70	0
57	52	0	66	43	0	58	51	0	58	51	0	57	52	0
61	68	0	62	67	0	57	72	0	64	65	0	64	65	0
61	65	0	59	67	0	61	65	0	60	66	0	62	64	0
287	314	0	187	177	0	176	188	0	297	304	0	298	303	0

**Kết quả phẩm chất lớp
1,2,3,4,5**

Tổng số	Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
	Tốt	Đạt	Cần cố gắ ng	Tốt	Đạt	Cần cố gắ ng	Tốt	Đạt	Cần cố gắ ng	Tốt	Đạt	Cần cố gắ ng	Tốt	Đạt	Cần cố gắ ng
99	50	49	0	46	53	0	47	52	0	47	52	0	48	51	0
138	73	65	0	71	67	0	68	70	0	67	71	0	71	67	0
109	73	36	0	61	48	0	70	39	0	72	37	0	61	48	0

129	60	69	0	62	67	0	55	74	0	57	72	0	62	67	0
126	58	68	0	61	65	0	58	68	0	61	65	0	58	68	0
601	314	287	0	301	300	0	298	303	0	304	297	0	300	301	0

*** Chất lượng môn Tiếng Việt và Toán:**

Khối	Tổng số học sinh	Kết quả môn Tiếng Việt			Kết quả môn Toán			Ghi chú
		Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành	
1	6	99	41	58	0	41	58	
2	4	138	66	72	0	63	75	
3	4	109	57	52	0	57	52	
4	4	129	57	72	0	57	72	
5	4	126	64	62	0	74	52	
Tổng	22	601	285	316	0	292	309	

3.3. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ giáo viên; trình độ đào tạo, số giáo viên dạy giỏi các cấp, số giáo viên trung bình, yếu;

CB, GV, NV của trường có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt. Không có cán bộ giáo viên, nhân viên vi phạm bị xử lý kỷ luật. Các đồng chí giáo viên luôn mẫu mực, tâm huyết với nghề nghiệp, luôn luôn khắc phục mọi khó khăn phấn đấu vươn lên để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

100% giáo viên tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình giảng dạy theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; dạy đúng đủ số tiết, số môn.

Tổ chức linh hoạt việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo phù hợp với năng lực người học. Nhiều giáo viên đã tích cực sử dụng đồ dùng dạy học, vận dụng ứng dụng CNTT, công nghệ số vào trong việc dạy và học đạt hiệu quả.

100% giáo viên soạn bài trên máy tính và sử dụng hồ sơ điện tử, đảm bảo nội dung kiến thức cũng như về hình thức. 100% giáo viên có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định.

Các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn một cách thường xuyên, có hiệu quả, thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng theo kế hoạch. Trong các buổi sinh hoạt đã trao đổi kinh nghiệm cũng như thống nhất được các nội dung kiến thức, phương pháp dạy học ở từng khối lớp góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Tồn tại: Một số giáo viên chưa thực sự tích cực tự học hỏi chuyên môn, chưa có kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp, công tác nâng cao chất lượng học sinh.

- Kết quả cụ thể: Tổng số giáo viên: 32

Trường có 32/32 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đạt 100%.

- Giáo viên giỏi:

Số giáo viên giỏi cấp trường: 20/32 GV= 62,5%

Số giáo viên giỏi cấp huyện, tỉnh: 9/32 GV= 28,1%

Giáo viên khá, giỏi: 30/32 = 93,8%;

* Xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp GVPT:

Tốt: 24/32 Tỷ lệ: 75,0%

Khá: 8/32 Tỷ lệ: 25,0%

Đạt: 0 Tỷ lệ: 0%

Chưa đạt: 0 Tỷ lệ: 0%

* Đánh giá giáo viên, nhân viên (theo NĐ90)

Xuất sắc: 7/39 Tỷ lệ: 17,9%

HTTNV: 31/39 Tỷ lệ: 79,5%

HTNV: 0 Tỷ lệ: 0%

KHNNV: 0 Tỷ lệ: 0%

KĐG: 01/39 Tỷ lệ: 2,5%

3.4. Xếp loại thi đua năm học trước 2024-2025.

- Tập thể:

+ Tập thể được công nhận Tập thể lao động xuất sắc cấp tỉnh; được tặng Cờ thi đua của Thủ Tướng Chính phủ.

- Cá nhân:

+ CSTĐ: 7/42 = Tỷ lệ: 16,7%; LĐTT: 41/42 = Tỷ lệ: 97,6%

+ UBND huyện tặng Giấy khen 13 đồng chí.

4. Về cơ sở vật chất: số phòng học, bàn ghế GV và HS đúng quy cách, thư viện, phòng chức năng, số bộ đồ dùng đồng bộ/số lớp).

* Phòng học: Tổng số 22 phòng trong đó: Kiên cố 13 phòng, bán kiên cố 9 phòng.

* Bàn ghế giáo viên: 22 bộ, đúng quy cách 22 bộ.

* Bàn ghế học sinh: 314 bộ, đúng quy cách 314 bộ.

* Phòng thư viện: 01 phòng; phòng thiết bị 01 phòng.

* Số bộ đồ dùng dạy học đồng bộ: 22 bộ//22 lớp.

5. Xây dựng trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

Thực hiện quy trình kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học theo Thông tư 22/2024/TT- BGDDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư 17/2018/TT- BGDDĐT; Công văn số 5932/BGDDĐT- QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục

phổ thông; Thông tư 23/2024/TT- BGDDT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDDT, ngày 26/5/2020 Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDDT, ngày 26/5/2020 Thông tư Ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở GDPT). Trường PTDTBT Tiểu học Hừa Ngải được Sở GD&ĐT thẩm định và đề nghị UBND tỉnh quyết định công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ I vào tháng 05/2025.

6. Công tác xã hội hoá giáo dục, khuyến học của địa phương.

* Ưu điểm:

+ Nhà trường làm tốt việc tham mưu cho chính quyền địa phương, duy trì mối quan hệ với hội cha mẹ học sinh trong việc huy động và duy trì số lượng học sinh, củng cố, nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp, xây dựng cảnh quan môi trường để phục vụ học tập và giảng dạy đạt chất lượng tốt.

+ Tổ chức họp phụ huynh học sinh 3 lần/năm học (Đầu năm học, cuối học kỳ 1, cuối năm học)

- Công tác khuyến học:

+ Đã Tham mưu cho hội khuyến học địa phương thực hiện tốt nội dung công tác khuyến học, khen thưởng cán bộ giáo viên, học sinh có thành tích tốt trong năm học.

+ Làm tốt công tác tuyên truyền vận động các đoàn thể, nhân dân tham gia xây dựng quỹ khuyến học tại cơ quan, thôn bản.

+ Tham mưu với chính quyền địa phương sử dụng quỹ khuyến học đúng mục đích, khen thưởng động viên kịp thời các tập thể, cá nhân học sinh, cán bộ giáo viên có thành tích xuất sắc trong học tập và công tác.

* Tồn tại: Công tác xã hội hóa giáo dục ở 1 số điểm trường khó khăn như điểm Hừa Ngải còn hạn chế. Nhân dân chưa tích cực trong việc tham gia bảo quản, tu sửa cơ sở vật chất lớp học cũng như quan tâm phối kết hợp giáo dục học sinh.

B. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Văn bản chỉ đạo của các cấp

Căn cứ Công văn số 4555/BGDDT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Hướng dẫn số 2616/SGDDT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT tỉnh Điện Biên về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026.

2. Kế hoạch giao năm học 2025-2026

Kế hoạch giao 22 lớp, số học sinh 588 em.

C. MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

1. Các danh hiệu thi đua:

+ Trường: Phấn đấu danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cấp tỉnh. UBND tỉnh tặng Bằng khen.

+ Đề nghị Thủ tướng chính phủ tặng Huân chương lao động.

+ UBND tỉnh tặng Bằng khen : 2 đ/c

+ Sở GD tặng Giấy khen : 1 đ/c

+ Cá nhân: CSTĐCS: 8; LĐTT: 42; UBND xã khen 15.

TT	Tổ	Tổng số	Danh hiệu cá nhân			
			CSTĐ	LĐTT	HTNV	Không HTNV
1	CM khối 1	10	3	10	0	0
2	CM khối 2,3	13	2	13	0	0
3	CM khối 4,5	13	3	13	0	0
4	Văn phòng	6	0	6	0	0

Kết nạp đảng trong năm: 02 đồng chí.

Chi bộ đạt: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Công đoàn đạt: Tập thể Công đoàn vững mạnh Xuất sắc

Đội thiếu niên đạt: Liên đội mạnh các cấp

Xếp loại phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống;

Tốt: $36/42 = 85,7\%$ Khá: $6/42 = 14,3\%$

* Xây dựng trường có đời sống văn hoá tốt: Cấp huyện

* Xây dựng trường Xanh - Sạch - Đẹp, điểm trường Xanh - Sạch - Đẹp: Cấp huyện

2. Chuyên môn dạy và học: (các chỉ tiêu - tỷ lệ %)

a) Chất lượng dạy, hồ sơ của giáo viên, giáo viên giỏi các cấp.

* Giáo viên giỏi các cấp: Cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh (chỉ tiêu -tỷ lệ %)

- Số giáo viên giỏi cấp xã, cấp tỉnh: $9/32$ đ/c = $28,1\%$

- Giáo viên giỏi cấp trường: $20/32$ đ/c = $54,8\%$

- Giáo viên khá: $12/32$ đ/c = $37,5\%$

- Giáo viên trung bình: 0 đ/c = 0%

* Chất lượng hồ sơ:

- BGH: Tốt $3/3$ bộ tỷ lệ 100%

- Tổ trưởng: Tốt $4/4$ bộ tỷ lệ 100%

- Giáo viên: Tốt: $20/32$; Khá: $12/32$; TB: 0 .

- Nhân viên: Tốt: 3 bộ; Khá: 4 bộ

- * Xếp loại chuẩn nghề nghiệp:
- + Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng: Đạt chuẩn ở mức Tốt: 3/3.
- + Giáo viên: Tốt: 24; Khá: 8; Đạt: 0.
- * Xếp loại viên chức cuối năm: HTXSNV: 8/42; HTTNV: 34/42.
- * Số đồ dùng dạy học làm thêm: 64 đồ dùng mỗi giáo viên ít nhất 2 đồ dùng tự làm.

b) Huy động và duy trì số lượng:

- Huy động số học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 108/108 em, đạt 100%.
- PCGDTH: Số HS độ tuổi 6-10 huy động ra lớp học: 583/583 em, đạt 100%.
- PCGDTH: số HS độ tuổi 11 hoàn thành CTTH: 127/127 em, đạt 100%

Tên khối lớp	Kế hoạch giao		Thực hiện				Tăng giảm so với năm học 2024-2025	
	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Số học sinh			Số lớp	Học sinh
				T.số	DT	KTật		
1	6	112	5	109	109	0	-1	+10
2	4	101	4	100	100	0	0	-36
3	4	138	4	138	138	0	0	+29
4	4	109	4	109	108	0	0	-20
5	4	128	4	127	126	0	0	+1
Tổng	22	588	21	583	581	0	-1	-16

* Thông tin lý giải cho việc tăng, giảm số lớp, số học sinh.

Theo kế hoạch giao nhà trường thực hiện 22 lớp với 588 học sinh, Nhưng thực hiện 21 lớp với 583 học sinh, giảm 05 học sinh so với kế hoạch giao, nguyên nhân giảm là do các em chuyển đi học nơi khác theo gia đình.

c) Chất lượng giáo dục:

* Về môn học và hoạt động giáo dục

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng cộng	
Tổng số học sinh		109		100		138		109		127		583	
<i>HS Khuyết tật</i>		0		0		0		0		0		0	
HS được đánh giá		109		100		138		109		127		583	
Môn học	MĐĐ	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
1. Tiếng Việt	HTT	51	46,8	46	46,0	65	47,1	51	46,8	57	44,9	270	46,3
	HT	58	53,2	54	54,0	73	52,9	58	53,2	70	55,1	313	53,7
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
2. Toán	HTT	51	46,8	45	45,0	64	46,4	51	46,8	55	43,3	266	45,6
	HT	58	53,2	55	55,0	74	53,6	58	53,2	72	56,7	317	54,4
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0

3. Tiếng Anh		HTT					62	44,9	51	46,8	55	43,3	168	44,9	
		HT					76	55,1	58	53,2	72	56,7	206	55,1	
		CHT					0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	
4. Đạo đức		HTT	52	47,7	46	46,0	65	47,1	52	47,7	57	44,9	272	46,7	
		HT	57	52,3	54	54,0	73	52,9	57	52,3	70	55,1	311	53,3	
		CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	
5. TN&XH (Khoa học)		HTT	51	46,8	45	45,0	64	46,4	51	46,8	55	43,3	266	45,6	
		HT	58	53,2	55	55,0	74	53,6	58	53,2	72	56,7	317	54,4	
		CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	
6. LS&DL									51	46,8	55	43,3	106	44,9	
										58	53,2	72	56,7	130	55,1
										0	0,0	0	0,0	0	0,0
Tin học và Công nghệ	8. Tin học	HTT					64	46,4	51	46,8	55	43,3	170	45,5	
		HT					74	53,6	58	53,2	72	56,7	204	54,5	
		CHT					0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	
	9. Công nghệ	HTT					64	46,4	51	46,8	55	43,3	170	45,5	
		HT					74	53,6	58	53,2	72	56,7	204	54,5	
		CHT					0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	
Nghệ thuật	10. Âm nhạc	HTT	51	46,8	46	46,0	67	48,6	51	46,8	59	46,5	274	47,0	
		HT	58	53,2	54	54,0	72	52,2	58	53,2	68	53,5	310	53,2	
		CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	
	11. Mĩ Thuật	HTT	51	46,8	45	45,0	67	48,6	51	46,8	59	46,5	273	46,8	
		HT	58	53,2	55	55,0	72	52,2	58	53,2	68	53,5	311	53,3	
		CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	
12. GDTC (Thể dục)		HTT	51	46,8	46	46,0	67	48,6	51	46,8	59	46,5	274	47,0	
		HT	58	53,2	54	54,0	72	52,2	58	53,2	68	53,5	310	53,2	
		CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	
13. HĐTN		HTT	51	46,8	45	45,0	67	48,6	51	46,8	59	46,5	273	46,8	
		HT	58	53,2	55	55,0	72	52,2	58	53,2	68	53,5	311	53,3	
		CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	
14. Tiếng dân tộc		HTT					64	46,4	51	46,8	55	43,3	170	45,5	
		HT					74	53,6	58	53,2	72	56,7	204	54,5	
		CHT					0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	

Những phẩm chất chủ yếu:

Khối lớp	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng cộng									
Tổng số HS	109	100	138	109	127	583									
HS KT	0	0	0	0	0	0									
HS được đánh giá	109	100	138	109	127	583									
Mức đạt được															
Phẩm chất	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
	S L %	S L %	S L %	S L %	S L %	S L %	S L %	S L %	S L %	S L %	S L %	S L %	S L %	S L %	S L %
1. Yêu nước	51 47 58 3 0	45 45 55 5 0	61 44 77 6 0	51 47 58 3 0	57 45 70 5 0	26 45 31 5 0									
2. Nhân ái	52 48 57 2 0	46 46 54 4 0	61 44 77 6 0	51 47 58 3 0	56 44 71 5 0	26 46 31 5 0									
3. Chăm chỉ	51 47 58 3 0	47 47 53 3 0	62 45 76 5 0	52 48 57 2 0	55 43 72 5 0	26 47 31 5 0									
4. Trung thực	51 47 58 3 0	48 48 52 2 0	62 45 76 5 0	52 48 57 2 0	56 44 71 5 0	26 49 31 5 0									
5. Trách nhiệm	52 48 57 2 0	45 45 55 5 0	61 44 77 6 0	52 48 57 2 0	55 43 72 5 0	26 45 31 5 0									

Những năng lực cốt lõi:

Khối lớp	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng cộng											
Tổng số HS	109	100	138	109	127	583											
HS Khuyết tật	0	0	0	0	0	0											
HS được đánh giá	109	100	138	109	127	583											
Mức đạt được																	
Năng lực	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG					
	S L	% %	S L	% %	S L	% %	S L	% %	S L	% %	S L	% %					
- Năng lực chung																	
1. Tự chủ và tự học	51	47	53	64	77	56	61	44	77	56	51	43	26	45	32	15	00
2. Giao tiếp và hợp tác	52	48	52	62	76	55	62	45	76	55	51	43	26	45	31	85	00

3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	5 1	4 7	5 8	5 3			4 4	4 4	5 6	5 6			6 2	4 5	7 6	5 5			5 2	4 8	5 7	5 2				5 6	4 4	7 1	5 6			26 5	4 5	31 8	5 5	0 0
- Nắm vững đặc thù																																				
1. Ngôn ngữ	5 1	4 7	5 8	5 3			4 4	4 4	5 6	5 6			6 1	4 4	7 7	5 6			5 1	4 7	5 8	5 3	0			5 6	4 4	7 1	5 6			26 3	4 5	32 0	5 5	0 0
2. Tính toán	5 1	4 7	5 8	5 3			4 5	4 5	5 5	5 5			6 2	4 5	7 6	5 5			5 2	4 8	5 7	5 2	0			5 5	4 3	7 2	5 7			26 5	4 5	31 8	5 5	0 0
3. Khoa học	5 2	4 8	5 7	5 2			4 4	4 4	5 6	5 6			6 1	4 4	7 7	5 6			5 2	4 8	5 7	5 2	0			5 5	4 3	7 2	5 7			26 4	4 5	31 9	5 5	0 0
4. Công nghệ													6 2	4 5	7 6	5 5			5 1	4 7	5 8	5 3				5 6	4 4	7 1	5 6			16 9	4 5	20 5	5 5	0 0
5. Tin học													6 2	4 5	7 6	5 5			5 1	4 7	5 8	5 3				5 6	4 4	7 1	5 6			16 9	4 5	20 5	5 5	0 0
6. Thẩm mĩ	5 2	4 8	5 7	5 2			4 4	4 4	5 6	5 6			6 1	4 4	7 7	5 6			5 2	4 8	5 7	5 2	0			5 6	4 4	7 1	5 6			26 5	4 5	31 8	5 5	0 0
7. Thể chất	5 2	4 8	5 7	5 2			4 4	4 4	5 6	5 6			6 1	4 4	7 7	5 6			5 2	4 8	5 7	5 2	0			5 6	4 4	7 1	5 6			26 4	4 5	31 9	5 5	0 0

Kết quả giáo dục cuối năm học:

- Kết quả giáo dục cuối năm học:

Khối lớp	TSHS Được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT		Ghi chú
		TS	TL%	TS	TL%	TS			TS	TL%
1	109	22	20,2	29	26,6	58	1	109	22	20,2
2	100	18	18,0	26	26,0	56	2	100	18	18,0
3	138	25	18,1	36	26,1	77	3	138	25	18,1
4	109	21	19,3	30	27,5	58	4	109	21	19,3
5	127	22	17,3	33	26,0	72	5	127	22	17,3
Tổng	583	108	18,5	154	26,4	321	Tổng	583	108	18,5

- Hoàn thành chương trình lớp học: 583/583 em đạt tỷ lệ 100%.

- Hoàn thành chương trình Tiểu học: 127/127 em, đạt tỷ lệ 100%.

- Số học sinh được các cấp khen thưởng: 262 em.

- Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: Tỷ lệ học sinh viết chữ đẹp (số lượng - tỷ lệ%, từng tổ-khối, học sinh, năng khiếu (hát nhạc, mỹ thuật)

* Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 19/21 lớp = 90,5% .

* Học sinh, năng khiếu (hát nhạc, mỹ thuật)

Quan tâm bồi dưỡng học sinh năng khiếu về hát nhạc, mỹ thuật. Tổ chức cho các em tham gia các cuộc thi Kể chuyện theo sách, Tiếng hát tuổi hồng, thi vẽ tranh

Khối lớp	Môn/số lượng	
	Âm nhạc	Mĩ thuật
1	20	22
2	25	26
3	26	27
4	24	26
5	21	21

- Chỉ tiêu về thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường, trang trí lớp theo quy định

- Chỉ tiêu về Hoạt động Ngoài giờ lên lớp, thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường, trang trí lớp, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh theo quy định:

+ Chỉ tiêu: 100% các lớp, các điểm trường tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giao lưu Tiếng Việt, hoạt động thể dục chính khóa, hoạt động thể dục đầu giờ, giữa giờ hàng ngày, hàng tuần.

+ 100% các lớp giáo dục học sinh các kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ bản thân thông qua việc thực hiện mặc trang phục đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp với thời tiết. Đầu tóc gọn gàng. Đi học an toàn, chấp hành tốt luật giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích, chống cháy nổ, các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường cũng như ở gia đình.

+ 100% các lớp thực hiện trang trí đẹp, an toàn và có tác dụng sử dụng trong các tiết học, có tác dụng giáo dục các phẩm chất năng lực qua việc trang trí lớp; 100% các lớp, các điểm trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động Bảo vệ môi trường như vệ sinh xung quanh trường lớp, thu gom rác thải, thường xuyên dọn dẹp nhà vệ sinh sạch sẽ, tiết kiệm điện, nước.

* Hoạt động đội thiếu niên, sao nhi đồng:

+ Thường xuyên tổ chức các hoạt động của Đội một cách thiết thực, có kế hoạch hoạt động cụ thể, phát huy vai trò tự quản của Bộ máy Hội đồng tự quản các lớp, tổ chức các hoạt động tham quan, chăm sóc, tìm hiểu di tích Lịch sử ở địa phương.

* Danh hiệu phần đầu đạt trong năm:

+ Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 496 em

+ Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 138/138 em đạt 100%

3. Chỉ tiêu lao động hướng nghiệp.

Tiếp tục củng cố xây dựng CSVN của nhà trường đảm bảo đủ các phòng học, bàn ghế bảng lớp, các trang thiết bị, SGK và các điều kiện cần thiết phục vụ Dạy và Học.

Cụ thể :

Tiếp tục trồng hàng rào xanh tại các khu vực điểm lẻ.

Các điểm trường đều có bồn hoa cây cảnh, cây xanh, cây bóng mát.

Thường xuyên tổ chức tốt, vừa sức, đảm bảo an toàn các buổi lao động đối với học sinh.

Tăng cường lao động tự phục vụ vệ sinh cá nhân của học sinh.

Tổ chức các buổi lao động công ích giúp đỡ gia đình chính sách, lao động giúp đỡ bạn nghèo, vệ sinh làng bản.

Bảo quản tốt CSVC, các trang thiết bị hiện có để sử dụng lâu bền, không để thất thoát hư hỏng nặng trong quá trình sử dụng.

4. Công tác xã hội hoá giáo dục, công tác khuyến học.

a) Công tác xã hội hóa giáo dục

Nhà trường làm tốt việc tham mưu cho chính quyền địa phương, duy trì mối quan hệ với hội cha mẹ học sinh trong việc huy động và duy trì số lượng học sinh, trong việc xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, xây dựng cảnh quan môi trường để phục vụ học tập và giảng dạy đạt chất lượng tốt.

Tổ chức họp phụ huynh học sinh 3 lần/năm học (Đầu năm học, cuối học kỳ 1, cuối năm học).

b) Công tác khuyến học;

(Số chi hội khuyến học, số hội viên, số thôn bản khuyến học, số gia đình hiếu học, quỹ khuyến học)

+ Tham mưu cho hội khuyến học xã thực hiện tốt nội dung công tác khuyến học, khen thưởng cán bộ giáo viên, học sinh có thành tích tốt trong năm học.

+ Làm tốt công tác tuyên truyền vận động các đoàn thể, nhân dân tham gia xây dựng quỹ khuyến học tại cơ quan, thôn bản.

+ Tham mưu với chính quyền địa phương sử dụng quỹ khuyến học đúng mục đích, khen thưởng động viên kịp thời các tập thể, cá nhân học sinh, cán bộ giáo viên có thành tích xuất sắc trong học tập và công tác.

+ Thành lập chi hội khuyến học nhà trường với số hội viên là 42 hội viên.

+ Động viên khen thưởng các giáo viên và con CBGV và HS có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

D. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác tư tưởng chính trị, thi đua

a, Công tác tư tưởng chính trị

- Trong năm học thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cán bộ giáo viên nắm vững và vận dụng thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Giáo dục tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống của cán bộ, giáo viên, công nhân viên bằng cách tuyên truyền, tổ chức học tập các văn bản pháp luật như:

Điều lệ trường tiểu học, luật viên chức, chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của UBND tỉnh, của UBND xã về nhiệm vụ năm học. Thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 về chuẩn hiệu trưởng trường phổ thông.

* Nội dung tuyên truyền tập trung vào các văn bản sau đây:

- Luật Giáo dục 2019.
- Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông.
- Luật phòng chống tham nhũng.
- Luật Tố cáo.
- Điều lệ trường Tiểu học
- Luật thi đua khen thưởng
- Luật Giao thông đường bộ và các Nghị định có liên quan đến xử phạt vi phạm an toàn giao thông.
- Luật Biển Việt Nam và các văn bản liên quan đến biển, đảo Việt Nam.
- Bộ Luật Lao động
- Luật An toàn thực phẩm và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Luật Bảo hiểm y tế
- Luật Bảo hiểm xã hội
- Luật Giáo dục nghề nghiệp.

+ Phân đấu 100% CB, GV, CNV có ý thức chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Chấp hành sự chỉ đạo, quản lý của các cấp giáo dục, của nhà trường cũng như nội quy cơ quan, quy định của các đoàn thể trong trường.

+ Xây dựng tập thể nhà trường thành một khối đoàn kết, nhất trí cao, có tinh thần tương trợ giúp đỡ nhau trong công tác và trong cuộc sống.

+ Mỗi cán bộ giáo viên đều phấn đấu có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng lành mạnh, là những tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Không có cán bộ giáo viên nào vi phạm các tệ nạn xã hội.

- Xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, phát triển đảng viên.
- Xây dựng công đoàn vững mạnh.
- Xây dựng trường có đời sống văn hoá tốt.

b, Công tác thi đua:

Tổ chức phong trào thi đua yêu nước (chủ đề, nội dung thi đua, tổ chức thực hiện sơ kết, tổng kết).

- + Tạo ra khí thế thi đua sôi nổi trong trường học.
- + Phát động các phong trào thi đua trong năm học và từng đợt, phù hợp và thiết thực.

+ Tổ chức thi đua theo 4 đợt trong năm, xây dựng tập thể cá nhân điển hình tiên tiến. Tổ chức sơ kết, tổng kết các đợt thi đua động viên khuyến khích kịp thời.

- Đợt I từ đầu năm học đến ngày 20/11/2025 với 2 giai đoạn:

+ Từ đầu năm học đến 15/10/2025;

+ Từ 15/10/2025 đến 20/11/2025. Chủ đề: “Thi đua lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam”,

- Đợt II từ 20/11/2025 đến ngày 03/02/2026: Chủ đề: “Thi đua lập thành tích mừng đảng, mừng xuân”.

- Đợt III từ 03/02/2026 đến ngày 26/3/2026: Chủ đề: “Thi đua lập thành tích chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ và ngày thành lập đoàn”.

- Đợt IV từ 26/3/2026 đến ngày 19/5/2026 - kết thúc năm học. Chủ đề: Thi đua lập thành tích chào mừng ngày sinh nhật Bác Hồ kính yêu.

+ Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên đăng ký phấn đấu các danh hiệu thi đua.

2. Chuyên môn dạy và học.

a) Thực hiện chương trình giáo dục.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức dạy Tiếng Anh, Tin học đảm bảo cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện Chương trình tiếng Mông (2 tiết/tuần) ban hành kèm theo thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh lớp 1,2,3,4,5.

- Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 tỉnh Điện Biên được dạy học tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 99/SGDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT. Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

- Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

+ Tổ chức tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các môn học và hoạt động giáo dục tối thiểu 1 tiết/tuần. Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp 1 theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 (thời lượng 72 tiết).

+ Quan tâm đặc biệt đến HS mấy tuần đầu năm học như (dạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh cách sử dụng bút, thước,

bảng con, sách, vở, tư thế ngồi viết...), thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), đọc, viết chính tả cho học sinh khối lớp (1,2,3).

+ Triển khai Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 đến các trường có học sinh tiểu học trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy "Tập làm văn" theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức hoạt động thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, giao lưu tiếng Việt.

- Thực hiện nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GD&ĐT. Mua sắm bổ sung thiết bị giáo dục Quốc phòng theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ GD&ĐT về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Triển khai sử dụng Bộ tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 của Bộ GD&ĐT để giáo dục tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trong trường tiểu học.

- Tiếp tục triển khai giáo dục STEM ở cấp tiểu học theo hướng dẫn tại công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 652/SGDĐT-GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học. Hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT; thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

- Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT cho phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này.

- Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập:

+ Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập.

+ Học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân và theo quy định.

- Sách, tài liệu, hoạt động thư viện, thiết bị: Xây dựng tủ sách lớp học, xây dựng mô hình “thư viện thân thiện”, phát triển văn hóa đọc phù hợp điều kiện thực tế. Quan tâm đẩy mạnh việc đọc sách của học sinh tại trường. Triển khai thực hiện thiết bị dạy học tự làm.

- Các hình thức tổ chức dạy học trong năm học:

+ Đối với những môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Nhà trường tổ chức dạy học trên lớp kết hợp với dạy học tích hợp liên môn và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông đối với một số mạch kiến thức phù hợp để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

+ Tổ chức dạy học phân hóa, dạy học tích hợp. Tổ chức dạy học trải nghiệm tập trung vào hoạt động khám phá bản thân, hoạt động rèn luyện, hoạt động phát triển quan hệ bạn bè thầy cô và những người thân trong gia đình và các hoạt động xã hội gần gũi với học sinh.

+ Đối với môn học tự chọn: Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Năm học 2025-2026 môn học tự chọn đối với học sinh lớp 3, 4, 5 là môn Tiếng dân tộc Mông; đối với lớp 1,2 (nếu có) là các tiết tiếng việt, toán tăng cường,...

+ Đối với hoạt động củng cố, tăng cường: Tập trung tăng cường cho học sinh một số môn học như Toán, Tiếng Việt và phát triển văn hóa đọc... Tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, 2 được tiếp cận giáo dục Tin học. Đảm bảo không quá 4 giờ/buổi học (240 phút), cụ thể: (không quá 32 tiết/tuần đối với lớp 1, lớp 2; 32 tiết/tuần đối với lớp 3; 34 tiết/tuần đối với lớp 4; lớp 5).

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên trong đơn vị được tập huấn về chương trình giáo dục phổ thông qua nhiều hình thức như học trực tuyến qua mạng, qua tự nghiên cứu tài liệu và các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức và tập huấn tại đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục cho cả năm học, cán bộ quản lý giáo viên nghiên cứu kỹ tài liệu sách giáo khoa, phân tích mạch kiến thức phù hợp với từng vùng miền, địa phương để xây dựng kế hoạch dạy học theo môn học như: các tiết học trải nghiệm theo từng môn học, các tiết dạy học theo chủ đề, các tiết ngoại khóa trong và ngoài nhà trường, hoạt động của các Câu lạc bộ, Giáo dục địa phương... Việc xây dựng kế hoạch đảm bảo chi tiết cụ thể theo tuần, tháng và cả năm học.

b) Giải pháp

- Dạy tăng cường tiếng Việt theo Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 đến các trường có học sinh tiểu học trên địa bàn.

- Thực hiện dạy học phân loại phù hợp với đối tượng học sinh; sử dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" đối với môn Tự nhiên - Xã hội, Khoa học; áp dụng kỹ thuật “ Khăn phủ bàn, mảnh ghép, sơ đồ tư duy, học nhóm” đối với môn toán và tiếng Việt. Mỗi giáo viên dạy ít nhất 04 tiết theo phương pháp Bàn tay nặn bột; 10 tiết ứng dụng công nghệ thông tin trong năm học.

- Căn cứ chương trình môn Mĩ thuật hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo các

tổ lập kế hoạch dạy học theo chủ đề và áp dụng phương pháp dạy Mĩ thuật mới.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kiên quyết không để học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học lên lớp, thực hiện khen thưởng học sinh thực chất đúng quy định, tránh khen thưởng tùy tiện gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Đối với lớp 1 quan tâm đặc biệt việc dạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh cách sử dụng bút, thước, bảng con, sách, vở, tư thế ngồi viết..., thường xuyên dạy kỹ năng nghe, nói (phát âm) viết chính tả ngay từ khi học phân âm, vần lớp 1.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả giải pháp dạy tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng câu từ vựng tiếng việt, dạy Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số gắn với giao tiếp.

- Thực hiện linh hoạt các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học cho học sinh dân tộc thiểu số; thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu Tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì góc thư viện và tiết học tại thư viện nhà trường.

- Tổ chức thi viết chữ đẹp cấp trường. Khuyến khích học sinh tham gia các hội thi qua mạng Intrenet.

- Tổ chức ngày hội đọc, thi kể chuyện, giao lưu “Tiếng Việt của chúng em” tại lớp, giữa các lớp cùng khối, trong trường và cụm trường thường xuyên, định kỳ đảm bảo đơn giản, gọn nhẹ và hiệu quả.

- Huy động trẻ khuyết tật từ 6 đến 10 tuổi học hòa nhập nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn 2 buổi/tháng, mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 45 phút theo văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình phổ thông cấp tiểu học.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường, tập trung vào nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý chỉ đạo việc dạy và học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, ứng dụng CNTT vào quản lý trường học; đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học (lấy học sinh làm trung tâm), thông qua nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học.

- Dự giờ đồng nghiệp 2 tiết/tháng để học tập và trao đổi kinh nghiệm. Tham gia dạy chuyên đề cấp cụm trường.

- Tổ chức thi đồ dùng dạy học cấp trường (mỗi giáo viên có 01 đồ dùng tham gia dự thi).

- Đối với giáo viên: Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với cán bộ

quản lý: Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức cho giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi các cấp theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đánh giá xếp loại giáo viên thực hiện theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc Ban hành Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông; Công văn số 4530/BGDĐT-NCCBQLGD ngày 01/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông.

- Tăng cường truyền thông về các hoạt động nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trục tiếp tuyên truyền sâu rộng về đổi mới sách giáo khoa lớp 1, 2, 3, 4, 5.

c, Công tác duy trì số lượng học sinh

- Trong năm học phần đầu duy trì số lượng học sinh đạt 584/584 đạt tỉ lệ 100%. Đề đạt được chỉ tiêu này ngay từ đầu năm học nhà trường phải làm tốt công tác tuyển sinh. Phân công nhiệm vụ cho giáo viên làm công tác huy động học sinh ra lớp, báo cáo với chính quyền địa phương về công tác tuyển sinh, phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường như đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội khuyến học, hội cựu chiến binh cùng tham gia công tác tuyên truyền vận động học sinh ra lớp học.

- Giao chỉ tiêu số lượng cụ thể cho từng giáo viên và ký cam kết duy trì số lượng. Giáo viên luôn tìm mọi biện pháp, tạo môi trường thân thiện, gần gũi quan tâm, thương yêu học sinh để học sinh yêu trường, yêu lớp, thích đi học.

- Chỉ đạo giáo viên tìm hiểu hoàn cảnh của từng học sinh để nắm chắc các em có hoàn cảnh khó khăn như con hộ nghèo, con mồ côi, học sinh khuyết tật để có biện pháp giúp đỡ các em kịp thời.

d, Hoạt động chuyên môn của tổ (khối), giáo viên.

Thực hiện quy chế chuyên môn: chất lượng soạn, giảng, hồ sơ giáo án, lên lớp, kiểm tra, đánh giá cho điểm, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, làm thêm và sử dụng đồ dùng dạy học, sử dụng các phòng học bộ môn.

- BGH nhà trường, các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra đôn đốc giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, có đầy đủ hồ sơ sổ sách, đảm bảo nội dung trình bày khoa học. Có đủ hồ sơ khi lên lớp. Kiểm tra đánh giá học sinh đúng tiến độ, đánh giá xếp loại học sinh đúng thông tư quy định.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng.

Nội dung SHCM tập trung vào các nội dung sau:

1. Nội dung, cấu trúc chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT.

2. Nội dung và phương pháp dạy học theo chương trình GDPT 2018.

3. SHCM theo hướng lấy học sinh làm trung tâm.

4. SHCM về đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đánh giá học sinh tiểu học.

5. SHCM về nội dung tổ chức lớp học, GD kỹ năng sống cho HS, hoạt động trải nghiệm.

6. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học.

7. SHCM về nội dung điều chỉnh tài liệu hướng dẫn học, phát triển các tài liệu bồi dưỡng chuyên môn.

8. SHCM về vận dụng Phương pháp Bàn tay nặn bột trong môn TNXH và môn Khoa học.

Đề các buổi SHCM có hiệu quả Hiệu phó phụ trách CM chỉ đạo cho tổ trưởng xây dựng kế hoạch chuyên môn theo văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề cấp tổ trong năm học tập trung vào 03 chuyên đề sau:

+ Tiếng Việt: Phương pháp dạy các âm lớp 1 (Tổ khối 1).

+ Tiếng Việt lớp 3: Mở rộng vốn từ về hiện tượng thiên nhiên, có nội dung tích hợp GD địa phương (Tổ khối 2+3).

+ Toán: Nâng cao chất lượng học phân số lớp 4, có nội dung STEM (Tổ khối 4+5).

e. Học tập nâng cao trình độ

+ Tạo điều kiện cho những giáo viên được tham gia học các lớp học, tập huấn để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Tuyên truyền, vận động giáo viên tự học các phương pháp giảng dạy, đặc biệt là kinh nghiệm rèn chất lượng học sinh, nắm vững chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học, chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, tự bồi dưỡng thường xuyên theo các mô đun đúng thời gian quy định trong năm học.

- Sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ, chuyên đề cấp trường, cấp cụm trường, cấp huyện, bồi dưỡng thường xuyên.

+ Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên một cách nghiêm túc, hiệu quả.

+ Các tổ trưởng CM và phó hiệu trưởng phụ trách CM tổ chức cho mỗi giáo viên đi dự giờ đồng nghiệp 18 tiết/năm. Hồ sơ CM và sổ dự giờ ghi chép đầy đủ nội dung.

- Tổ chức các hội thi :

+ Thi đồ dùng dạy học tự làm cấp trường, cấp xã.

+ Tổ chức thi tiếng anh qua mạng cấp trường, cấp tỉnh.

+ Tham gia thi giáo viên giỏi các cấp.

+ Thi viết chữ đẹp cấp trường cho học sinh từ khối lớp 1 đến khối lớp 5;

+ Tổ chức cho giáo viên đăng ký hồ sơ xếp loại tốt, đăng ký thực hiện và sử dụng hồ sơ điện tử, hồ sơ sổ.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường. Giao cho cán bộ phụ trách công nghệ phụ trách trang Wesb của nhà trường.

3. Duy trì số lượng học sinh và công tác PCGDTH - XMC.

3.1. Hoạt động của ban chỉ đạo PCGDTH.

- Làm tốt công tác tuyên truyền Luật giáo dục tới toàn thể cán bộ, viên chức và nhân dân để nâng cao nhận thức về giáo dục.
- Tăng cường xây dựng CSVC, đầu tư các trang thiết bị dạy học.
- Nâng cao tinh thần ý thức trách nhiệm của CBQL, của đội ngũ GV. Từng bước nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và làm chuyển biến chất lượng đích thực của học sinh.
- Tăng cường các hoạt động tập thể tạo ra môi trường thân thiện gần gũi thân thiện đối với HS.
- Huy động 100% số trẻ từ 6-14 ra học các lớp. Hạn chế tối thiểu trẻ bỏ học, học sinh lưu ban trong năm học.
- Giao chỉ tiêu số lượng, chất lượng học sinh cụ thể cho từng giáo viên chủ nhiệm lớp. Ký cam kết việc duy trì số lượng, nâng cao chất lượng.
- Làm tốt công tác tham mưu cho chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với hội cha mẹ học sinh và các ban, đoàn thể trong xã.
- Đẩy mạnh hoạt động của Ban chỉ đạo PCGD tiểu học và XMC. Duy trì kết quả PC GDTH mức độ III, XMC mức độ II.

3.2. Hồ sơ PCGDTH - XMC.

- Có đầy đủ hồ sơ theo quy định, cập nhật số liệu kịp thời, tổng hợp số liệu một cách chính xác.
- Lưu trữ đầy đủ hệ thống văn bản chỉ đạo của các cấp.

4. Chất lượng giáo dục - nâng cao chất lượng giáo dục trường đạt chuẩn Quốc gia.

a). Giáo dục phẩm chất, năng lực:

- Các phẩm chất năng lực cần giáo dục:
 - Nội dung giáo dục theo chủ điểm: phòng chống các tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, giáo dục vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước sạch và tham gia các hoạt động có ích.

Giáo dục học sinh qua việc đánh giá quá trình học tập, sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng từng môn học và hoạt động giáo dục khác theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Quan tâm giáo dục sự hình thành và phát triển một số năng lực của học sinh:

* Các năng lực của học sinh được hình thành và phát triển trong quá trình học tập, rèn luyện, hoạt động trải nghiệm cuộc sống trong và ngoài nhà trường. Giáo viên đánh giá mức độ hình thành và phát triển một số năng lực của học sinh thông qua các biểu hiện hoặc hành vi như sau:

+ Tự phục vụ, tự quản: thực hiện được một số việc phục vụ cho sinh hoạt của bản thân như vệ sinh thân thể, ăn, mặc; một số việc phục vụ cho học tập như chuẩn bị

đồ dùng học tập ở lớp, ở nhà; các việc theo yêu cầu của giáo viên, làm việc cá nhân, làm việc theo sự phân công của nhóm, lớp; bố trí thời gian học tập, sinh hoạt ở nhà; chấp hành nội quy lớp học; cố gắng tự hoàn thành công việc.

+ Giao tiếp, hợp tác: mạnh dạn khi giao tiếp; trình bày rõ ràng, ngắn gọn; nói đúng nội dung cần trao đổi; ngôn ngữ phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng; ứng xử thân thiện, chia sẻ với mọi người; lắng nghe người khác, biết tranh thủ sự đồng thuận.

+ Tự học và giải quyết vấn đề: khả năng tự thực hiện nhiệm vụ học cá nhân trên lớp, làm việc trong nhóm, lớp; khả năng tự học có sự giúp đỡ hoặc không cần giúp đỡ; tự thực hiện đúng nhiệm vụ học tập; chia sẻ kết quả học tập với bạn, với cả nhóm; tự đánh giá kết quả học tập và báo cáo kết quả trong nhóm hoặc với giáo viên; tìm kiếm sự trợ giúp kịp thời của bạn, giáo viên hoặc người khác; vận dụng những điều đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện những tình huống mới liên quan tới bài học hoặc trong cuộc sống và tìm cách giải quyết.

- Hàng ngày, hàng tuần, giáo viên quan sát các biểu hiện trong các hoạt động của học sinh để nhận xét sự hình thành và phát triển năng lực; từ đó động viên, khích lệ, giúp học sinh khắc phục khó khăn, phát huy ưu điểm và các năng lực riêng, điều chỉnh hoạt động để tiến bộ.

- Hàng tháng, giáo viên thông qua quá trình quan sát, ý kiến trao đổi với cha mẹ học sinh và những người khác (nếu có) để nhận xét học sinh.

* Các phẩm chất của học sinh được hình thành và phát triển trong quá trình học tập, rèn luyện, hoạt động trải nghiệm cuộc sống trong và ngoài nhà trường. Giáo viên đánh giá mức độ hình thành và phát triển một số phẩm chất của học sinh thông qua các biểu hiện hoặc hành vi như sau:

+ Chăm học, chăm làm: đi học đều, đúng giờ; thường xuyên trao đổi nội dung học tập, hoạt động giáo dục với bạn, thầy giáo, cô giáo và người khác; chăm làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ; tích cực tham gia các hoạt động, phong trào học tập, lao động và hoạt động nghệ thuật, thể thao ở trường và ở địa phương; tích cực tham gia và vận động các bạn cùng tham gia giữ gìn vệ sinh, làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi công cộng;

+ Tự tin: mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân; nhận làm việc vừa sức mình; tự chịu trách nhiệm về các việc làm, không đổ lỗi cho người khác khi mình làm chưa đúng; sẵn sàng nhận lỗi khi làm sai;

+ Trung thực, kỉ luật: không nói dối, không nói sai về người khác; tôn trọng lời hứa, giữ lời hứa; thực hiện nghiêm túc quy định về học tập; không lấy những gì không phải của mình; biết bảo vệ của công; giúp đỡ, tôn trọng mọi người; quý trọng người lao động; nhường nhịn bạn;

+ Đoàn kết, yêu thương: quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh em; kính trọng người lớn, biết ơn thầy giáo, cô giáo; yêu thương, giúp đỡ bạn; tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường; tự hào về người thân trong gia đình, thầy giáo, cô giáo, nhà trường và quê hương; thích tìm hiểu về các địa danh, nhân vật nổi tiếng ở địa phương.

+ Hàng ngày, hàng tuần, giáo viên quan sát các biểu hiện trong các hoạt động của học sinh để nhận xét sự hình thành và phát triển phẩm chất; từ đó động viên,

khích lệ, giúp học sinh khắc phục khó khăn, phát huy ưu điểm và các phẩm chất riêng, điều chỉnh hoạt động, ứng xử kịp thời để tiến bộ.

- Hàng tháng, giáo viên thông qua quá trình quan sát, ý kiến trao đổi với cha mẹ học sinh và những người khác (nếu có) để nhận xét học sinh.

* Nội dung giáo dục theo chủ điểm: phòng chống các tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, giáo dục vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước sạch và tham gia các hoạt động có ích, kết hợp giáo dục biển và hải đảo:

+ Giáo dục học sinh có ý thức phòng chống các tệ nạn xã hội, có ý thức tham gia giao thông một cách an toàn, đúng luật.

+ Giáo dục học sinh thường xuyên có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân gọn gàng, sạch sẽ. Giữ vệ sinh môi trường ở lớp học, trường học, ở gia đình và thôn bản.

+ Tham gia tốt phong trào đền ơn, đáp nghĩa, phong trào Trần Quốc Toản.

+ Tổ chức tốt các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

+ Tạo môi trường học tập hòa nhập và thân thiện (đặc biệt lớp có HS bán trú).

+ Tạo môi trường học tập thân thiện vui vẻ thoải mái cho học sinh. Quan tâm đến mọi đối tượng học sinh, đặc biệt là học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện để các em được hoà đồng với mọi học sinh trong lớp học.

* Tổ chức: Chỉ đạo của BGH, sự phối của giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên khác, đoàn thể, gia đình, xã hội.

+ Kết hợp tốt sự giáo dục giữa ba môi trường: Gia đình, nhà trường, xã hội.

+ BGH xây dựng kế hoạch chỉ đạo một cách cụ thể, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá rút kinh nghiệm một cách kịp thời.

+ Tổ chức phối kết hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể trong nhà trường như công đoàn, đoàn thanh niên, đội thiếu niên, giáo viên chủ nhiệm các lớp.

+ Tạo môi trường học tập hòa nhập và thân thiện, quan tâm chú ý đến học sinh bán trú tại điểm trường trung tâm.

- BGH xây dựng kế hoạch, chỉ đạo cụ thể, sát sao, đôn đốc công tác phối hợp của giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên khác, đoàn thể, gia đình, xã hội.

b) Chất lượng Văn hoá.

- Nền nếp học tập cần xây dựng;

- *Nền nếp học tập cần xây dựng*

+ Xây dựng cho học sinh các nền nếp học tập tốt ngay từ đầu năm học. Rèn cho học sinh nền nếp đi học chuyên cần, đến trường đúng giờ, không nghỉ học tự do. Phát huy vai trò của Bộ máy Hội đồng tự quản, giáo viên quan tâm bồi dưỡng giúp đỡ các em để các em hoạt động tốt.

+ Duy trì nền nếp truy bài đầu giờ, trong lớp nghiêm túc trong học tập, hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài, tích cực trao đổi thảo luận trong nhóm, chia sẻ cùng bạn trong nhóm, trong lớp.

+ Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp, có đầy đủ đồ dùng học tập, biết giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập.

- Nội dung: (chất lượng đọc, viết, tính toán, giữ vở sạch, viết chữ đẹp ở cấp tiểu học).

+ Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của các lớp nhất là lớp 1. Chú ý rèn luyện khả năng đọc viết tính toán, khả năng đọc hiểu cho các em lớp trên.

+ Rèn nền nếp giữ vở sạch, viết chữ đẹp cho học sinh. Vở của học sinh phải có bìa bọc, có nhãn vở dán. Vở viết giữ sạch sẽ, chữ viết không sai lỗi chính tả, trình bày sạch sẽ. Giáo viên cần chỉnh sửa tỷ mỉ từng nét cho học sinh một cách thường xuyên.

5. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú.

- Thực hiện nghiêm túc dạy 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Tăng cường các biện pháp dạy học các tiết buổi 2 để học sinh nắm bài tốt và hoàn thành các bài học ngay trên lớp. Giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm.

- Bồi dưỡng học sinh phát triển toàn diện, học sinh năng khiếu (cấp trường).

- Chú trọng bồi dưỡng học sinh phát triển toàn diện về mọi mặt, quan tâm tới việc bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ lớp đầu cấp. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

- Thực hiện tốt việc dạy học cả ngày và bán trú, thực hiện quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu trữ mẫu thức ăn hàng ngày, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, không sử dụng lương thực, thực phẩm kém chất lượng nấu ăn cho học sinh. Tận dụng cải tạo khuôn viên đất trống để trồng rau xanh, chăn nuôi gia súc, gia cầm góp phần cải thiện bữa ăn cho học sinh nội trú.

6. Công tác thể dục, vệ sinh, ca múa hát tập thể.

6.1 Công tác thể dục, các loại hình thể dục nghệ thuật đầu giờ, giữa giờ;

+ Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động thể dục, ca múa hát tập thể. Tập bài thể dục nhịp điệu, duy trì nền nếp thể dục đầu giờ, giữa giờ.

6.2 Nền nếp, trang phục HS, vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp, công trình vệ sinh.

+ Học sinh có ý thức giữ vệ sinh cá nhân, trang phục gọn gàng sạch sẽ.

+ Hàng ngày quét dọn vệ sinh lớp học, vệ sinh sân trường, giữ vệ sinh khu vực vệ sinh, vệ sinh nhà ở của học sinh nội trú.

6.3 Nền nếp hát đầu giờ, giữa giờ, ca múa hát tập thể sân trường.

+ Duy trì tốt nền nếp hát đầu giờ, giữa giờ.

+ Ôn luyện lại những bài hát, bài múa tập thể đã thuộc ở năm học trước. Tập thêm những bài hát, bài múa tập thể mới.

+ Tổ chức tốt các hoạt động múa hát tập thể ở 100% các điểm trường.

+ Mỗi giáo viên chủ nhiệm lớp cùng với tổng phụ trách đội tổ chức tốt các hoạt động sân trường cho học sinh.

6.4 Tổ chức hội thi tiếng hát học sinh, thi thể dục, hội khoẻ phù đổng.

+ Tổ chức một số cuộc thi như nét đẹp đội viên, hội vui học tập, thi văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn trong năm.

+ Tổ chức hội khoẻ cấp trường. Thành lập đội tuyển dự thi cấp xã do ngành tổ chức.

6.5 Chương trình hành động của đội thiếu niên, sao nhi đồng.

- Phần đầu thực hiện tốt chủ đề năm học:

+ "Thiếu nhi Việt Nam vững bước tiến vào kỷ nguyên mới"

+ Tiếp tục đổi mới thực hiện phong trào "Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy"

Thiếu nhi Việt Nam – Yêu tổ quốc, yêu đồng bào

Thiếu nhi Việt Nam – Học tập tốt, lao động tốt

Thiếu nhi Việt Nam – Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt

Thiếu nhi Việt Nam – Giữ gìn vệ sinh thật tốt

Thiếu nhi Việt Nam – Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.

7. Công tác lao động và các hoạt động khác.

7.1. Lao động xây dựng môi trường cảnh quan theo tiêu chuẩn của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, trường xanh - sạch - đẹp (cả lớp học tại điểm bản);

+ Quy hoạch khuôn viên trường lớp từ trung tâm đến các điểm trường.

+ Trồng cây xanh tạo bóng mát, trồng các thảm hoa, cây cảnh ở sân trường, trồng các chậu cây cảnh ở phòng làm việc và phòng học.

+ Tu sửa kịp thời, thường xuyên hàng rào tường bao, bàn ghế và các cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và làm việc.

+ Tham mưu với các cấp đầu tư xây mới và tu sửa CSVC.

7.2. Trang trí trường, lớp theo quy định.

+ Cùng cố lại các phòng học đã được trang trí.

+ Trang trí các lớp học theo hướng sáng tạo, thân thiện. Tiếp tục hoàn thiện trang trí cho các lớp còn lại, bổ sung các góc học tập.

+ Các lớp học trang trí đảm bảo có biển lớp, trang trí đúng mẫu quy định.

7.3. Xây dựng CSVC và bảo quản tài sản trường học: số phòng được tu bổ sửa chữa, làm thêm mới (nguồn đầu tư). Các quy định và nền nếp giữ gìn bảo quản tài sản, CSVC (sách giáo khoa, bàn ghế, lớp học...).

+ Giáo dục học sinh có ý thức bảo quản tài sản của trường, của lớp. Không viết, vẽ bậy lên tường, lên bàn ghế.

+ Bọc và giữ gìn cẩn thận sách giáo khoa.

7.4. Lao động phòng chống thiên tai, hoả hoạn.

- + Có kế hoạch phòng chống thiên tai, hoả hoạn như chống mưa, bão, cẩn thận khi sử dụng nguồn điện, khi nấu ăn đối với học sinh bán trú.
- + Chỉ đạo tất cả các lớp học có nguy cơ tốc mái do đông lốc chẳng, buộc cẩn thận.

8. Công tác xã hội hoá giáo dục, công tác khuyến học.

8.1. Công tác xã hội hoá giáo dục (Huy động ngày công, vật chất...):

- + Làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương để huy động mọi nguồn lực tham gia vào các hoạt động giáo dục.
- + Làm tốt công tác tuyên truyền tới các đoàn thể, hội cha mẹ học sinh để hỗ trợ nhà trường trong việc huy động và duy trì số lượng học sinh, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học và trong việc phối kết hợp giáo dục học sinh.
- + Huy động ngày công vào công việc tu sửa lớp học, thung gổ xung quanh, làm nhà ở giáo viên, rào hàng rào, trông coi bảo vệ cơ sở vật chất của các điểm trường.

8.2. Hoạt động của hội cha mẹ học sinh:

- + Họp phụ huynh đầu năm học. Kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và điểm trường.
- + BGH, giáo viên các điểm trường kết hợp với Hội phụ huynh học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động của hội phụ huynh học sinh.
- + Hội phụ huynh học sinh thường xuyên quan tâm giúp đỡ nhà trường trong các hoạt động giáo dục.
- + Thực hiện các nhiệm vụ theo đúng điều lệ của hội cha mẹ học sinh.

8.3. Công tác khuyến học (sổ chi hội khuyến học thôn bản được thành lập, sổ hội viên gây quỹ khuyến học. công tác giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, công tác khen thưởng, công tác tư vấn phát triển giáo dục):

- + Công tác khen thưởng: Khen thưởng kịp thời đối với CB, GV có thành tích xuất sắc trong công tác và giảng dạy. Tham mưu và đề nghị hội khuyến học xã khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân có thành tích cao trong học tập và công tác.

9. Công tác quản lý, chỉ đạo của Ban giám hiệu.

* Ban giám hiệu làm việc theo nguyên tắc, bám sát điều lệ trường tiểu học và văn bản chỉ đạo của các cấp. Thực hiện công việc trên tinh thần đoàn kết, thẳng thắn và trách nhiệm. Phối kết hợp chặt chẽ với nhau trong các lĩnh vực công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ chung. Chủ động lập kế hoạch trong từng lĩnh vực phụ trách, chỉ đạo hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

Thực hiện tốt công tác công khai chất lượng giáo dục, công tác kiểm định chất lượng, công tác dân chủ trong trường học, công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá xếp loại cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên.

9.1. Phân công nhiệm vụ của Ban giám hiệu

a) Hiệu trưởng (Phạm Văn Diên)

- Lãnh đạo điều hành toàn bộ công việc của trường, chịu trách nhiệm trước UBND xã và Sở GD&ĐT về hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn...

- Tham mưu với chính quyền địa phương và Sở GD&ĐT về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị; phát huy dân chủ trong công tác để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động quản lý, điều hành.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động trải nghiệm. Thành lập Hội đồng tổ chức Kiểm tra định kì; Hội đồng nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

- Phụ trách chung, công tác tư tưởng chính trị; Công tác phối hợp với chi bộ Đảng, công tác tổ chức, tuyển sinh, kiểm tra nội bộ, công tác kế hoạch, tổng hợp, tài chính, kiểm định chất lượng giáo dục. Phụ trách tổ khối 4+5; Trực tiếp quản lý học sinh bán trú, Quản lý thu chi chế độ ăn cho học sinh bán trú; Chế độ học sinh; Phụ trách công tác thư viện, thiết bị, công tác xã hội hoá giáo dục, phụ trách tổ văn phòng; Quản lý phần mềm chế độ học sinh Dạy 2 tiết/tuần Lớp 1A2 (Môn Tự nhiên và Xã hội) điểm trường trung tâm. Phụ trách điểm trường Trung tâm.

b) Phó Hiệu trưởng (Sìn Văn Đanh)

- Phụ trách chuyên môn chung, Phụ trách tổ khối 2+3; Đề án tiếng dân tộc; Thống kê báo cáo; Lưu trữ hồ sơ viên chức; theo dõi lịch sử tiền lương; nâng lương; Quản lý phần mềm về chuyên môn, quản lý nhân sự; Công tác khuyến học, học bổng học sinh; Dạy 4 tiết/tuần lớp 1A3 (Môn Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội) điểm trường trung tâm. Phụ trách điểm trường Hát Tre. Thực hiện nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công. (Thực hiện đảm nhiệm công tác tài chính; công tác tổ chức khi được ủy quyền).

- Quản lý các phần mềm, hồ sơ công việc liên quan đến các hoạt động giáo dục, tổ chức tập huấn cho CB, GV, NV Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch xây dựng kế hoạch chuyên môn, tổ chuyên môn; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn và các hoạt động liên quan đến giáo dục khối 2+3.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Duyệt các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch hoạt động giáo dục.

- Tham mưu với Hiệu trưởng rà soát quy hoạch mạng lưới trường học; Tham mưu công tác chuyên môn, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh, đội ngũ giáo viên.

c) Phó Hiệu trưởng (Lò Văn Trường)

- Phụ trách khối 1; Công tác phổ cập GDTH-XMC; Phối hợp với Chương trình vùng; Lập hồ sơ đề nghị chế độ do hoạt động thiện nguyện hỗ trợ; Quản lý cơ sở vật

chất, lao động, tăng gia sản xuất, công tác y tế trường học; Tham mưu xây dựng phương án, báo cáo công tác phòng chống dịch bệnh; Phối hợp với các đoàn thể. Công tác thể dục vệ sinh; hoạt động đoàn Thanh niên, Đội TNTP; công tác thi đua; Các hội thi về phong trào, chương trình trao quà nhân đạo từ thiện; Quản lý Website, đăng tin bài; Quản lý phần mềm PC-XMC; Phụ trách điểm trường San Súi; Dạy 4 tiết/tuần lớp 1A1 (Môn Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội) điểm trường trung tâm. Thực hiện nhiệm vụ khác khi được phân công. (Thực hiện đảm nhiệm công tác quản lý tài sản, CSVC khi được ủy quyền).

- Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn khối 1, quản lý các phần mềm, công việc liên quan đến công tác phổ cập.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn khối 1.

- Tham mưu với Hiệu trưởng thực hiện các mục tiêu phổ cập, giáo dục sau xóa mù chữ; Tham mưu công tác chuyên môn, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh, đội ngũ giáo viên.

9.2 Các nội dung kiểm tra đánh giá

- Kiểm tra đánh giá phân loại chất lượng GV, HS hàng tháng, đầu năm học và cuối năm.

- Kiểm tra đánh giá phân loại chất lượng hồ sơ tổ khối, hồ sơ GV .

- + Kiểm tra cơ sở vật chất trường lớp

- + Kiểm tra việc cấp phát văn phòng phẩm, sách giáo khoa, sách giáo viên, việc mượn, sử dụng, bảo quản đồ dùng dạy học.

- + Kiểm tra kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của các đoàn thể, hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn.

- + Kiểm tra việc huy động và duy trì số lượng học sinh, tỷ lệ chuyên cần.

- + Kiểm tra nền nếp học tập của các lớp, nền nếp thể dục vệ sinh, hoạt động tập thể. KT hoạt động của bộ máy HĐTQ

- + Kiểm tra vở ghi bài của học sinh, kiểm tra chất lượng học tập của học sinh.

- + Kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên, các đoàn thể, hồ sơ phổ cập - XMC.

- + Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình, việc thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra đánh giá xếp loại học sinh.

- + Kiểm tra hồ sơ sổ sách của kế toán 1 lần/ quý.

- + Kiểm tra thực hiện chế độ chính sách của HS.

- + Kiểm tra nền nếp sinh hoạt của học sinh bán trú.

10. Các biện pháp thực hiện.

Triển khai kịp thời và đầy đủ các văn bản chỉ đạo năm học để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện.

Huy động mọi nguồn lực phối kết hợp với nhà trường trong việc huy động và duy trì số học sinh ra lớp đảm bảo kế hoạch giao.

Tham mưu với Đảng uỷ, Chính quyền địa phương về công tác giáo dục trên địa bàn xã nhằm duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; Kiểm định chất lượng GD cấp độ 2; Phấn đấu duy trì vững chắc kết quả chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; Xóa mù chữ mức độ 2.

Nhà trường có trách nhiệm thông báo cho Hội đồng giáo dục cấp xã biết về tình hình phát triển giáo dục của nhà trường trong năm học, cùng nhau ký cam kết việc huy động và duy trì số lượng học sinh. Hội đồng giáo dục xã phân công trách nhiệm cho từng thành viên phụ trách các mảng công việc.

Huy động các cơ quan đóng trên địa bàn xã ủng hộ giúp đỡ nhà trường trong việc hỗ trợ tu sửa cơ sở vật chất.

Các chi hội khuyến học có tinh thần trách nhiệm quan tâm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Khen thưởng cho học sinh có thành tích xuất sắc trong năm học.

11. Tổ chức thực hiện

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 được Ban giám hiệu trường PTDTBT tiểu học Hòa Ngãi cùng toàn thể các tổ chức đoàn thể, các tổ khối chuyên môn, hội đồng sư phạm xây dựng mang tinh thần tập thể cao. Sau khi được phê duyệt, các tổ chuyên môn, giáo viên, cán bộ công nhân viên, các tổ chức đoàn thể nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch này./.

Nơi gửi:

- Phòng VH-XH xã;
- Ban giám hiệu;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Diên

This image shows a full page of a document template designed for handwriting practice or general note-taking. It consists of approximately 30 evenly spaced, horizontal dotted lines across the entire width of the page. The background is plain white, and there are no margins, headers, or footers present.

KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2025-2026

Tháng	Chủ đề thi đua	Nội dung công việc chính	Bổ sung
8/2025		- Trả phép hè 2025 - Bồi dưỡng chính trị hè năm 2025 - Triển khai học tập các văn bản chỉ đạo, chỉ thị, hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2025-2026. - Tổ chức lao động tu sửa CSVC cảnh quan nhà trường. - Hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 1 - XD kế hoạch và tổ chức dạy tăng cường TV cho HS lớp 1 người DTTS (72 tiết). - Hoàn thiện phân công nhiệm vụ đầu năm - Rà soát các tiêu chí duy trì chuẩn PCGDTH - XMC. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026. - Thu hồ sơ chế độ Bán trú, hỗ trợ chi phí học tập, khuyết tật..... - Triển khai đăng ký HS ăn trưa dự án Nuôi em. - Quyết định thành lập các Ban quản lý học sinh nội trú; quản lý thực phẩm. - Lựa chọn nhà cung ứng thực phẩm. Ký hợp đồng mua bán thực phẩm. - Kí hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng. - Xây dựng kế hoạch hoạt động Đội năm học 2025-2026. - Xây dựng kế hoạch tập luyện văn nghệ chuẩn bị cho khai giảng. - Rà soát sách giáo khoa, thiết bị, đề nghị bổ sung thiết bị còn thiếu. - Cung ứng văn phòng phẩm và hồ sơ, sổ sách, kế hoạch chuyên môn nghiệp vụ. - Tổ chức các hoạt động chào mừng quốc khánh 02/9. - Thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, tai nạn rủi ro... đảm bảo trường học an toàn và thân thiện theo đúng các văn bản chỉ đạo của các cấp. - Phối hợp với các cấp học trên địa bàn xã xây dựng kế hoạch và tổ chức điều tra Phổ cập.	

		- Tụ trường ngày 22/8/2025 đối với lớp 1; 29/8/2025 các lớp còn lại.	
9/2025	Thi đua lập thành tích chào mừng năm học mới.	- Tổ chức khai giảng năm học mới 5/9/2025. - Học tuần đầu tiên ngày 08/9/2025 - Xét duyệt chế độ chế độ HTCPHT; Bán trú; Khuyết tật cho HS năm học 2025-2026. - Khảo sát chất lượng HS đầu năm môn Toán + Tiếng việt. - Đăng ký thi đua năm học 2025-2026. - Hội nghị cán bộ, viên chức. - Kiện toàn tổ chức các đoàn thể. - Khảo sát chuyên môn giáo viên. - Hoàn thiện các loại hồ sơ sổ sách. - Kiểm tra về huy động số lượng, nền nếp học sinh tại các điểm trường. - Niêm yết, đăng tải website Công khai cơ sở giáo dục tại trường. - Rà soát, bổ sung hồ sơ tự đánh giá. - Tự kiểm tra công nhận duy trì chuẩn PC GDTH mức độ 3; XMC mức độ 2 cấp xã. - Mở lớp sau XMC theo kế hoạch. - Công tác Đội: Chủ đề truyền thống nhà trường, ổn định nề nếp Đội, tổ chức hoạt động vui tết trung thu, tổ chức hoạt động Câu lạc bộ - Hoàn thiện thống kê báo cáo đầu năm.	
10/2025	Thi đua lập thành tích chào mừng kỉ niệm ngày 15/10; 20/10	- Duy trì nền nếp sinh hoạt chuyên môn tổ khối; Tổ chức các chuyên đề cấp tổ. - Rà soát phân loại chuyên môn giáo viên. - Tổ chức kiểm tra nội bộ trường học. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam. - Công tác bán trú: Xây dựng kế hoạch ăn theo tháng, thực đơn ăn theo tuần, hợp đồng cung ứng thực phẩm. Tổ chức nấu ăn cho học sinh đảm bảo VSATTP. Hoàn thiện hồ sơ, chứng từ bán trú theo quy định. Công khai thực đơn ăn hàng ngày. - Công tác Đội: Phát động phong trào Kế hoạch nhỏ đợt 1. Tổ chức hoạt động Câu lạc bộ - Tu sửa CSVC, trồng hoa và cây xanh tại các điểm trường.	

		- Sử dụng và bảo quản tốt các thiết bị dạy học. Khuyến khích tự làm đồ dùng dạy học. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 20/10. - Hoàn thiện hồ sơ Phổ cập cho đợt kiểm tra duy trì và giữ chuẩn PCGDTH năm 2025.	
11/2025	Thi đua dạy tốt học tốt chào mừng ngày 20/11	- Duy trì nền nếp sinh hoạt chuyên môn tổ khối. Tổ chức chuyên đề cấp trường. - Tổ chức kiểm tra giữa học kỳ I môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, 5. - Kiểm tra hồ sơ dân chủ định kì lần 1. - Thi đua lập thành tích chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Sơ kết thi đua đợt 1. Phát động thi đua đợt 2. - Tham gia giải cầu lông, bóng chuyền, Peekaboo do phòng VH-XH xã tổ chức. - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch - Xây dựng kế hoạch ăn theo tháng, thực đơn ăn theo tuần, hợp đồng cung ứng thực phẩm. Tổ chức nấu ăn cho học sinh đảm bảo VSATTP. Hoàn thiện hồ sơ, chứng từ bán trú theo quy định. Công khai thực đơn ăn hàng ngày. - Công tác Đội: Chủ đề: Tôn sư trọng đạo - Phát động phong trào “Hoa điểm 10” tặng thầy cô nhân ngày 20/11. - Sử dụng và bảo quản tốt các thiết bị dạy học. Khuyến khích tự làm đồ dùng dạy học. - Tổ chức tốt hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Sơ kết đợt thi đua thứ nhất, phát động đợt thi đua thứ hai (20/11- 22/12) - Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức các trò chơi dân gian.	
12/2025	Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 22/12	- Chấm hồ sơ cấp trường lần 1. - Đón đoàn kiểm tra duy trì chuẩn PC GDTH-XMC của tỉnh. - Kiểm tra chất lượng vở sạch chữ đẹp - Ôn tập chuẩn bị kiểm tra học kì I - Ra đề kiểm tra cuối học kì I - Tổ chức “Hội khỏe phù đồng” học sinh cấp trường. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm. - Cập nhật các số liệu trong hồ sơ phổ cập. - Báo cáo quyết toán thu chi tài chính.	

01/2026	Thi đua hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ học kì I	- Ôn tập, Kiểm tra cuối kỳ I; Kết thúc kỳ I ngày 18/01/2026. - Tái giảng kì II năm học 2025-2026 vào ngày 19/01/2026. - Hoàn thiện đánh giá xếp loại giáo viên, học sinh kì I. - Tổ chức tết dân tộc cho học sinh bán trú. - Đánh giá hiệu quả việc sử dụng ĐDDH. - Kiểm tra việc đánh giá xếp loại HS theo thông tư số 27/2020/TT-BGD&ĐT. - Kiểm tra hồ sơ của các tổ khối chuyên môn, hồ sơ chủ nhiệm lớp. - Tổ chức thi các môn năng khiếu cấp trường. - Tham gia thi tiếng anh qua mạng các cấp. - Tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng ngày thành lập Đảng.	
02/2026	Thi đua lập thành tích mừng Đảng mừng xuân mới	- Kiểm tra chất lượng 2 môn Toán + TV. - Ổn định nề nếp dạy và học. - Tiếp tục phụ đạo HS chưa đạt, bồi dưỡng HS năng khiếu. - Duy trì và ổn định các hoạt động nền nếp trước và sau tết. - Nghi tết Nguyên đán - Vận động HS sau tết. - Sinh hoạt chuyên môn cụm. - Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng 3/2. Sơ kết thi đua đợt 2. Phát động thi đua đợt 3. - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch. - Công tác Đội: Chủ đề: “ Mừng Đảng, Mừng Xuân”. - Xây dựng kế hoạch ăn theo tháng, thực đơn ăn theo tuần, hợp đồng cung ứng thực phẩm. - Tổ chức nấu ăn cho học sinh đảm bảo VSATTP - Hoàn thiện hồ sơ, chứng từ bán trú theo quy định. - Công khai thực đơn ăn hàng ngày. - Tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân - Khai xuân, tổ chức tết trồng cây	
		- Duy trì nề nếp dạy và học. - Nâng cao chất lượng dạy và học. - Ra đề kiểm tra giữa học kỳ II. - Tổ chức coi, chấm kiểm tra giữa học kỳ II môn	

3/2026	Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 8/3	Toán, Tiếng Việt lớp 4, 5. - Tổ chức hội thi viết chữ đẹp cấp trường. - Kiểm tra hồ sơ dân chủ lần 3. - Chỉ đạo SHCM trường hiệu quả. - Sơ kết thi đua đợt 3. Phát động thi đua đợt 4. - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch. - Công tác Đội: Chủ đề: “Mẹ và cô”. Kết nạp Đội đợt 2. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 08/3 và 26/3. - Chấm vở sạch chữ đẹp cấp trường lần 2. - Tham gia thi tiếng anh qua mạng cấp tỉnh.	
4/2026	Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 30/4	- Chấm vở sạch chữ đẹp cấp trường. - Duy trì nề nếp dạy và học. - Nâng cao chất lượng dạy và học - Nghiệm thu đề tài sáng kiến kinh nghiệm. - Giao lưu “Viết chữ đẹp cấp trường”. - Ra đề kiểm tra cuối học kì II. Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 30/4; 01/5. Tiếp tục hưởng ứng thi đua đợt 4. - Công tác Đội: Chủ đề: “ Hoà bình và hữu nghị”. - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch. - Xây dựng kế hoạch ăn theo tháng, thực đơn ăn theo tuần, hợp đồng cung ứng thực phẩm. - Tổ chức nấu ăn cho học sinh đảm bảo VSATTP. Hoàn thiện hồ sơ, chứng từ bán trú theo quy định. Công khai thực đơn ăn hàng ngày. - Sử dụng và bảo quản tốt các thiết bị dạy học. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 30/4, 01/5.	
5/2026	Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 19/5	- Duy trì nề nếp dạy - học. - Ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối năm. - Tổ chức coi, chấm kiểm tra chất lượng cuối học kỳ II. - Hoàn thiện các biểu mẫu thống kê. Cập nhật dữ liệu trên hệ thống CSDLQG, VNEDU. - Nghiệm thu, bàn giao chất lượng học sinh. - Xét hoàn thành chương trình lớp học. HTCT tiểu học. - Kiểm tra hồ sơ dân chủ. - Đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên. - Đánh giá chuẩn GV, PHT, HT	

		- Đánh giá xếp loại viên chức năm học 2025-2026. - Xét nâng lương đợt 1 năm 2026. - Họp phụ huynh: Tuyên truyền về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 - Tổng kết năm học 2025-2026. - Tổng kết thi đua năm học 2025-2026. - Hoàn thiện hồ sơ thi đua cuối năm - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch - Chi trả tiền chế độ học sinh các ngày nghỉ có lí do, lễ. - Công tác Đội: Chủ đề: “ Nhớ ơn Bác Hồ”. Tổng kết công tác Đội. Bàn giao Đội viên, nhi đồng sinh hoạt hè cho Đoàn xã. - Trả thiết bị đã mượn. Kiểm kê, bàn giao cơ sở vật chất, thiết bị cho bảo vệ. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày sinh nhật Bác 19/5. - Kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh. - Phân công trực hè - Bàn giao hồ sơ học sinh lớp 5 cho trường THCS. - Kiểm tra thi kết thúc lớp sau XMC. - Tổ chức ngày quốc tế thiếu nhi cho con em CB, GV, NV.	
--	--	---	--

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH

Tháng 9:

Tháng 10:

Tháng 11:

Tháng 12:

Tháng 01:

Tháng 02:

Tháng 03:

Tháng 04:

Tháng 05:

** Lưu ý: Kế hoạch nhiệm vụ năm học là sản phẩm của nhiều người, tránh tình trạng một mình Hiệu trưởng độc lập xây dựng. Cần dự thảo và chung cầu ý kiến trước khi thông qua Hội đồng nhà trường thống nhất.*